

Số: 06/2019/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 13 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán; thời gian thẩm định quyết toán ngân sách của cơ quan tài chính các cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thời gian báo cáo, phê chuẩn ngân sách địa phương và biểu mẫu báo cáo về tài chính - ngân sách trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 15/TTr-STC ngày 25 tháng 02 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định thời hạn các đơn vị dự toán cấp 1 thuộc ngân sách địa phương gửi báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước đến cơ quan tài chính cùng cấp; thời gian thẩm định quyết toán ngân sách nhà nước của cơ quan tài chính các cấp đối với đơn vị dự toán cấp 1 và ngân sách cấp dưới trực tiếp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Tài chính; Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố.
2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.
3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 3. Thời hạn đơn vị dự toán cấp 1 gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm cho cơ quan tài chính cùng cấp

1. Đối với ngân sách cấp huyện

a) Đơn vị không có đơn vị dự toán trực thuộc gửi báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước về Phòng Tài chính - Kế hoạch trước ngày 15 tháng 3 năm sau.

b) Đơn vị có đơn vị dự toán trực thuộc gửi báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước về Phòng Tài chính - Kế hoạch trước ngày 30 tháng 3 năm sau.

2. Đối với ngân sách cấp tỉnh

a) Đơn vị không có đơn vị dự toán trực thuộc gửi báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước về Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 3 năm sau.

b) Đơn vị có đơn vị dự toán trực thuộc gửi báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước về Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 4 năm sau.

Điều 4. Thời gian cơ quan tài chính các cấp thẩm định báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước của đơn vị dự toán cấp 1 và ngân sách cấp dưới trực tiếp

1. Sở Tài chính thẩm định báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước đối với đơn vị dự toán cấp 1 cùng cấp và ngân sách cấp huyện trước ngày 01 tháng 8 năm sau.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước của đơn vị dự toán cấp 1 cùng cấp và ngân sách cấp xã trước ngày 15 tháng 5 năm sau.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cà Mau, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 3 năm 2019 và áp dụng kể từ kỳ quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng KT (Đ03.02);
- Lưu: VT, M.A127/3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi